

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước
năm 2022 ngân sách huyện đầu tư**

Kính gửi: HĐND huyện khóa X - Kỳ họp Thứ Tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư Sê, về Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Chư Sê, về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 18/10/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022.

UBND huyện kính trình HĐND huyện khóa X-Kỳ họp thứ Tư báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 huyện đầu tư, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

I. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021

1. Ngân sách tỉnh phân cấp: 30.580,000 triệu đồng, tại Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 15/6/2021; Quyết định 142/QĐ-UBND ngày 26/7/2021; Quyết định 168/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; 251/QĐ-UBND ngày 26/10/2021.

2. Tiền sử dụng đất: 50.000,000 triệu đồng, tại Quyết định 340/QĐ-UBND ngày 22/12/2020; Quyết định 169/QĐ-UBND ngày 24/8/2021.

3. Kết dư ngân sách năm 2020: 8.243,800 triệu đồng, tại Quyết định 143/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; Quyết định 162/QĐ-UBND ngày 11/8/2021.

4. Tăng thu tiền sử dụng đất: Dự kiến bố trí tăng thu 129.100,000 triệu đồng, được phê chuẩn tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư Sê về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2021 huyện đầu tư đợt 3.

II. Tình hình thực hiện và giải ngân

1. Ngân sách tỉnh phân cấp: Giải ngân 15.485,000 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch, dự ước 31/12/2021 giải ngân đạt 95-100% kế hoạch giao. Đối với 02 dự án chậm giải ngân do vướng mặt bằng, đã thực hiện điều chuyển vốn cho dự

án khác có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/10/2021.

2. Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 50.000 triệu đồng, Số thu tiền sử dụng đất đến ngày 06/12/2021 của huyện là 26.918,000 triệu đồng mới chỉ đạt 53,836% kế hoạch tỉnh giao (50 tỷ đồng) và 15.029% kế hoạch huyện (179,1 tỷ đồng). Dự kiến đến hết năm 2021, số thu từ tiền sử dụng đất sẽ không đạt theo kế hoạch đã đề ra (dự kiến đạt khoảng 30 tỷ đồng), không đạt so với nghị quyết đề ra. Giải ngân 18.606,4 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách năm 2020: Giải ngân 7.571,000 triệu đồng, đạt 91,8% kế hoạch. Phần kinh phí còn thừa đã thực hiện điều chỉnh cho dự án khác có nhu cầu tại Quyết định 251/QĐ-UBND ngày 26/10/2021.

4. Tăng thu tiền sử dụng đất: Hụt thu ngân sách không triển khai thực hiện như Nghị quyết đề ra.

III. Giải pháp triển khai thực hiện thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021:

- UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt, triển khai chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/8/2021 và các văn bản đôn đốc triển khai thực hiện dự án gồm: văn bản số 1806/UBND-KT ngày 24/8/2021; 2060/UBND-KT ngày 26/10/2021. Việc đẩy nhanh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Phân đấu giải ngân đến 31/12/2021 đạt từ 95-100% kế hoạch. Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND huyện khi không đạt mục tiêu giải ngân.

- UBND huyện đã tiến hành điều chuyển vốn dự án không có khả năng giải ngân, triển khai chậm do vướng mắc bằng, một số dự án hoàn thành còn thừa vốn sang các dự án khác có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện (Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/10/2021) đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8, điều 67 Luật đầu tư công năm 2019.

- Hụt thu ngân sách, theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 52, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trường hợp “Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi”. UBND huyện đã thực hiện báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 01 dự án¹ với số vốn giảm là 24.819,700 triệu đồng. Đồng thời điều chỉnh giãn thời gian thực hiện sang năm 2022, đảm bảo bố trí vốn hoàn thành dự án, thời gian bố trí vốn đúng quy định tại điều 52, Luật Đầu tư công.

¹ Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NĂM 2022:

I. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ:

1. Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN

2. Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch năm 2022 xây dựng trên cơ sở khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Việc phân bổ vốn kế hoạch năm 2022 cho dự án, đảm bảo: Ưu tiên bố trí vốn còn thiếu cho dự án trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí thanh toán dự án hoàn thành.

- Bố trí thu hồi ứng

- Bố trí dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022 đảm bảo tiến độ, đồng thời đảm bảo thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2, điều 52, Luật Đầu tư công (Dự án nhóm A không quá 5 năm, nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 3 năm).

- Sau khi bố trí đủ nhiệm vụ nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

II. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện đầu tư là 226.683,000 triệu đồng, cụ thể:

1. Ngân sách tỉnh phân cấp: 30.583,000 triệu đồng, cơ cấu bố trí như sau:

- Dự phòng: 1.906,600 triệu đồng

- Đối ứng thực hiện Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông năm 2022: 2.399,700 triệu đồng (Hỗ trợ 30% trên tổng mức đầu tư chương trình theo mức vốn dự kiến của UBND tỉnh hỗ trợ 3.847,000 triệu đồng tại công văn số 4122/SKHĐT-TH ngày 29/11/2021) tương ứng khối lượng khảo sát thực tế đã được UBND xã hoàn thiện thủ tục đầu tư trình Sở kế hoạch và Đầu tư tổng hợp là 9.307m.

- Phân bổ chi tiết cho dự án: 26.276,700 triệu đồng, bao gồm:

- + Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 15.091,661 triệu đồng/31 dự án.

- + Dự án chuyển tiếp: 4.685,039 triệu đồng/02 dự án.

- + Dự án khởi công mới: 6.500,000 triệu đồng/02 dự án KCM.

2. Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 50.000,000 triệu đồng, cơ cấu bố trí như sau:

- Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh: 5.000,000 triệu đồng

- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019: 12.760,000 triệu đồng

- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh năm 2020: 8.837,786 triệu đồng

- Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác: 1.480,566 triệu đồng

- Phân bổ chi tiết dự án: 21.921,648 triệu đồng, bao gồm:

+ Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 5.421,648 triệu đồng/33 dự án

+ Dự án chuyển tiếp: 16.500,000 triệu đồng/01 dự án

3. Tăng thu tiền sử dụng đất huyện đầu tư (dự kiến thu đạt sẽ thực hiện giao kế hoạch): 146.100,000 triệu đồng, dự kiến thu từ quỹ đất đấu giá “Khu QH khu dân cư mới đường Nguyễn Tri Phương (Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm cũ); Khu QH khu dân cư xã Dun và Ia Pal”, cụ thể bố trí:

- Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác: 4.644,551 triệu đồng

- Hoàn ứng quỹ đất tỉnh: 98.441,900 triệu đồng/18 dự án

- Phân bổ chi tiết từng lĩnh vực: 43.013,549 triệu đồng, bao gồm:

+ Dự án chuyển tiếp: 26.630,731 triệu đồng/03 dự án.

+ Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 7.882,818 triệu đồng/05 dự án.

+ Khởi công mới: 8.500,000 triệu đồng:

++ Nhiệm vụ quy hoạch: 2.500,000 triệu đồng/03 nhiệm vụ

++ Lĩnh vực giao thông: 6.000,000 triệu đồng/01 dự án

Ghi chú: Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Đối với phần vốn đầu tư phát triển (nếu có) UBND huyện sẽ lập phương án sử dụng số tăng thu cấp minh báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn tăng thu để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công năm 2022; sau đó mới đề xuất sử dụng số tăng thu còn lại để bố trí cho các dự án quan trọng. Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai.

(Có biểu 01, phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X-Kỳ họp thứ Tư xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Lưu VT, KTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Rmah H' Bé Nét

Biểu 1

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGÂN SÁCH HUYỆN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 12/12/2021 của UBND huyện Chư Sê)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2022 ngân sách tỉnh giao	Kế hoạch ĐTC năm 2022 ngân sách huyện	Ghi chú
	TỔNG SỐ	80.583,000	226.683,000	
A	NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP	30.583,000	30.583,000	
I	Dự phòng		1.906,600	
II	Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn		2.399,700	
III	Phân bổ chi tiết dự án		26.276,700	
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ	50.000,000	50.000,000	
I	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác		1.480,566	
II	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh	5.000,000	5.000,000	
III	Quỹ phát triển đất tỉnh	13.500,000	21.597,786	
IV	Phân bổ chi tiết dự án	31.500,000	21.921,648	
C	TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (1)		146.100,000	
I	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác		4.644,551	
II	Hoàn ứng Quỹ phát triển đất tỉnh		98.441,900	
III	Phân bổ chi tiết dự án		43.013,549	

(1): UBND huyện lập phương án sử dụng số tăng thu theo quy định tại điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Phụ lục 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGÂN SÁCH HUYỆN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Tờ trình số 48 /TT-UBND ngày 14 /12/2021 của UBND huyện Chư Sê)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh		Bổ trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
						Tổng số tất cả các nguồn vốn			Trong đó; NSNN	Thu hồi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB
	TỔNG CỘNG							226.683,000	114.433,631	28.396,115			
A	NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP							30,583,000	-	15,091,661			
I	Dự phòng							1.906,600					
II	Đổi ứng thực hiện Chương trình kiến cổ hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn	UBND xã		2022							UBND các xã		
III	Phân bổ chi tiết cho từng lĩnh vực					145.486,348	145.486,348	224,961	26,276,700	-	15,091,661		
(I)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng					134.076,348	134.076,348	-	15,091,661	-	15,091,661		
1	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Đông đoạn từ Cách Mạng đến đường Trường Chinh, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Mở rộng mặt đường, đan rãnh, bó vỉa, vỉa hè lát đá bazan, hệ thống thoát nước; - Điểm đầu: Km0+00m (đường Cách Mạng); - Điểm cuối: Km0+993.45m (đường Trường Chinh), chiều dài đoạn tuyến: 993.45m	2019-2020	477/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 559/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,000	9.990,000		730,614		730,614	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường Hùng Vương đoạn từ cổng chào Phía Nam đến đèn xanh đèn đỏ thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Mở rộng mặt đường, đan rãnh, bó vỉa, vỉa hè lát đá bazan, hệ thống thoát nước; - Điểm đầu: Km0+00m (Cổng chào phía Nam thị trấn Chư Sê); - Điểm cuối: Km0+245.34m (đèn xanh, đèn đỏ), chiều dài đoạn tuyến: 245.34m	2019-2020	476/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 560/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	5.320,000	5.320,000		579,146		579,146	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương – Đình Tiên Hoàng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; Điểm đầu: Km0+0.00 (giáp đường Hùng Vương), Điểm cuối: Km0+280.53 (Giáp đường Đình tiên Hoàng) chiều dài đoạn tuyến L=280.53m	2019-2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000		722,440		722,440	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước. Điểm đầu tuyến Km0+0.00m (Giao với đường Nguyễn Chí Thanh), Điểm cuối Km0+525.76m (Giao với đường Trần Khánh Dư), Tổng chiều dài tuyến L=525.76m	2019-2020	650/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.672,000	5.672,000		440,280		440,280	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Thảm bê tông nhựa: - Đường Phan Đình Giót; - Đường Lê Quý Đôn: Đường Nguyễn Đình Chiểu: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Trãi : Đường Nguyễn Văn Trỗi;	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,748	6.292,748		1.139,516		1.139,516	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Trảnh Đồng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước, Điểm đầu Km0+0.00m (Giáp đường QL 14), Điểm cuối Km0+680.31m (Giáo đường tránh đồng thị trấn Chư Sê đang thi công). Tổng chiều dài đoạn tuyến L=680.31m	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	6.500,000		1.754,070		1.754,070	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước; Điểm đầu Km0+0.00 giao đường Hùng Vương, Điểm cuối Km0+701.57 giao quốc lộ 25, Chiều dài đoạn tuyến L=701.57m	2019-2020	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000,000	6.000,000		487,969		487,969	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh			Bổ trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
8	Đường Trần Nhật Duật thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước; Điểm đầu Km0+00m (giáp đường Phạm Văn Đồng); Điểm cuối km0+123.37m (Giáp đường Trần Hưng Đạo); Chiều dài tuyến L=123.37m	2019-2020	651/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000		36,405		36,405	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường vào khu nghĩa trang nhân dân huyện Chư Sê	xã Ia H'Lốp	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; - Điểm đầu Km0+0.00m (giáp đường liên xã từ thị trấn Chư Sê đi xã Ia H'Lốp); - Điểm cuối Km2+80.90m (nghĩa trang nhân dân) chiều dài tuyến L=2080.90m	2019-2020	595/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	3.700,000	3.700,000		392,315		392,315	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Đường quy hoạch khu dân cư làng Pàng xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	Nền, mặt đường và công trình thoát nước; - Đường QH Đ1, chiều dài đoạn tuyến L1=294.85m.- Đường QH Đ2; Chiều dài tuyến L2=292.23m. Tổng chiều dài 02 tuyến L=L1+L2=587.08m	2019-2020	467/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 518/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	1.000,000	1.000,000		58,628		58,628	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, vòng trình thoát nước; - Nhánh 1: Chiều dài đoạn tuyến L1=97.15m. - Nhánh 2:; Chiều dài tuyến L2=81.68m; Tổng chiều dài 02 tuyến L=L1+L2=178.83m	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,000	1.600,000		96,558		96,558	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đối diện đường Trăn Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, dải phân cách,, Tổng chiều dài tuyến L=877.80m	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,000	7.390,000		237,155		237,155	BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Đường Quy hoạch số 3, số 4 thuộc quy hoạch khu dân cư tại Công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Đường HQ số 3: Điểm đầu Km0+0.00m(Giáp đường Phạm Văn Đồng: L=252.91m; Đường QH số 4: Điểm đầu Km0+0.00m(giáp đường QH số 1); Điểm cuối Km0+84.65m (giáp đường QH số 3)L=84.65m	2019-2020	451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	4.182,600	4.182,600		728,619		728,619	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; Tổng chiều dài L=539.71m	2020-2022	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,000	7.915,000		1.905,068		1.905,068	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hệ thống chiếu sáng: Đường Nguyễn Hữu Thọ; Đường Tôn Đức Thắng; Trần Văn Bình; Trương Sa; Đường Trăn Đông	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,000	4.540,000		180,236		180,236	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Sân vận động xã BarMaih	xã BarMaih	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	697/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		61,305		61,305	BQL dự án ĐTXD huyện	
17	Sân vận động xã Ia Hlốp	xã Ia Hlốp	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	701/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		19,081		19,081	BQL dự án ĐTXD huyện	
18	Sân vận động xã Ia Blang	xã Ia Blang	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	697a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		59,307		59,307	BQL dự án ĐTXD huyện	
19	Xây mới công lộ Ia Blin, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	Cống và đường đầu cống; Điểm đầu Km0+0.00m, Điểm cuối Km0+254.05m, chiều dài đoạn tuyến L=254.05m	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000		112,300		112,300	BQL dự án ĐTXD huyện	
20	Xây mới công lộ Ia Hlốp, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	Điểm đầu Km0+0.00m, điểm cuối Km0+281.30m; Chiều dài đoạn tuyến L=281.30m	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.000,000	4.000,000		476,850		476,850	BQL dự án ĐTXD huyện	
21	Nhà văn hóa xã H'Bông, huyện Chư Sê	xã H'Bông	Nhà văn hóa 200 chỗ ngồi, công trình cấp III, DTXD:337m2	2019-2020	684/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,000	1.500,000		209,647		209,647	BQL dự án ĐTXD huyện	
22	Hội trường UBND xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	Công trình cấp III, 01 tầng DTXD 293,5m2	2019-2020	704/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,000	1.500,000		221,120		221,120	BQL dự án ĐTXD huyện	
23	Nhà một cửa và phòng họp UBND thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nhà một cửa và phòng họp: Công trình cấp III, DTXD: 321m2, DTS tầng 2:320m2,	2019-2020	707/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,000	3.100,000		94,247		94,247	BQL dự án ĐTXD huyện	
24	Cải tạo, Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Xây mới hội trường 200 chỗ: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD: 454,5m2,	2019-2020	708/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.500,000	9.500,000		1.432,646		1.432,646	BQL dự án ĐTXD huyện	
25	Sửa chữa nâng cấp kênh mương làng Hồ Lang - Hồ Bua, xã Chư Pome	xã Chư Pome	Kênh và công trình trên kênh, Tổng chiều dài L= 1.057,48m	2019-2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.900,000	1.900,000		258,836		258,836	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh		Bố trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó
26	Hệ thống kênh nhánh thủy lợi PleiKoo, xã ayun	xã Ayun	Kênh VC2, kênh VC4, kênh N1-2, kênh N1-4, kênh N1-6, kênh N1-6A, kênh N2-1, kênh N2-3, kênh N2-5, kênh N2-7, kênh N2-9, kênh N2-11, kênh N2-13	2019-2020	677/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.900,000	9.900,000	1.455,897	1.455,897	BQL dự án ĐTXD huyện			
27	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền mặt đường, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước, vỉa hè; Điểm đầu: Km0+0.00m (Giáp đường 17/3; Km179+650m-QL 25). Điểm cuối: Km0+326.85m (giáp đường Hai Bà Trưng) Chiều dài đoạn tuyến L=326.85m	2019-2020	635/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.905,000	4.905,000	250,328	250,328	BQL dự án ĐTXD huyện			
28	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Lê Lợi đến Đường Trảnh Đồng, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; Điểm đầu Km0+00m (giáp đường Lê Lợi); Điểm cuối Km0+230.38m (giáp đường Lê Lợi); L= 230.38m	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,000	5.000,000	250,429	250,429	BQL dự án ĐTXD huyện			
29	Đường gom Hùng Vương hai bên đoạn Phía đông từ Trường Chinh đến hết đường đôi; Phía tây từ Km1+100 (đổi diện tích thị Vĩnh Tân) đến hết đường đôi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hạng mục: Mở rộng mặt đường 3.5m; vỉa hè	2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.990,000	9.990,000	561,274	561,274	BQL dự án ĐTXD huyện			
30	Đường Hoàng Hoa Thám (Mở rộng lòng đường, thoát nước vỉa hè từ QL25-đường Lê Lợi) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	thị trấn Chư Sê	Điểm đầu Km0+0.00 giáp đường QL 25 (đường 17/3); Cuối tuyến Km0+416.97m giáp đường Lê Lợi; L=416.97m	2018	834a /QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.200,000	2.200,000	36,521	36,521	BQL dự án ĐTXD huyện			
31	Đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Quang Trung đến Nguyễn Chí Thanh), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê -Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Thị trấn Chư Sê	Điểm đầu Km0+00m (Giáp đường Quang Trung); Điểm cuối Km0+143.85m (Đường Nguyễn Chí Thanh) ; L=143.85m	2018-2020	814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.279,000	1.279,000	102,854	102,854	BQL dự án ĐTXD huyện			
(2)	Dự án chuyển tiếp						4.910,000	4.910,000	224,961	4.685,039	-	-	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nguyễn Tri Phương	Thị trấn Chư Sê	Đường QH D1, chiều dài L1=177,11m; Đường QH D2, chiều dài L2=88,74m; Đường QH D3, chiều dài L3=88,57m; Tổng chiều dài 3 tuyến L=L1+L2+L3=354,42m	2021	85/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	3.765,000	3.765,000	154,9	3.610,113		BQL dự án ĐTXD huyện		
2	Tháo dỡ các hạng mục trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (cũ), thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Phá dỡ toàn bộ công trình cũ đến mặt đất tự nhiên, trả lại mặt bằng để thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển trung tâm Thị trấn Chư Sê	2021	94/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	1.145,000	1.145,000	70,1	1.074,926		BQL dự án ĐTXD huyện		
(3)	Dự án khởi công mới						6.500,000	6.500,000	-	6.500,000	-	-	
1	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Ia Ko-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ia Ko	Công trình xây dựng cấp III. - 02 nhà học 01 phòng làng Vei, Nhà 1 tầng DTXD 67m2 - Nhà học 02 phòng học làng Sura, Nhà 1 tầng DTXD khoảng: 138m2	2022	229/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	1.500,000	1.500,000		1.500,000		BQL dự án ĐTXD huyện		
2	Trường TH Nguyễn Công Trứ, xã Hbông-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Hbông	Nhà học 10 phòng, DTXD 422,4m2; Thiết bị	2022	230/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	5.000,000	5.000,000		5.000,000		BQL dự án ĐTXD huyện		
B	TIỀN SỬ DỰNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ						214.797,570	214.797,570	11.122,825	50.000,000	-	5.421,636	-

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh		Bổ trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
						Tổng số tất cả các nguồn vốn			Trong đó; NSNN	Thu hồi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB
I	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh							5.000,000					
II	Trích 30% nợ quỹ đất tính theo biên bản kiểm toán năm 2019							12.760,000					
II	Nợ trích 30% quỹ đất năm 2020							8.837,786					
III	Đền bù							1.480,566					
IV	Phân bổ chỉ tiết dự án					214.797,570	214.797,570	11.122,825	21.921,648	-	5.421,636		
(I)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng					124.797,570	124.797,570	-	5.421,648	-	5.421,636		
1	Bể bơi công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Công trình cấp IV 01 tầng. DTXD: 195m2	2018	845a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.000,000	6.000,000		96,511		96,511	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sân vận động xã Bờ Ngoong	xã Bờ Ngoong	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	700/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		42,047		42,047	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Sân vận động xã HBông	xã HBông	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	702/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		39,398		39,398	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Sân vận động xã ayun	xã Ayun	San lấp mặt bằng, khán đài	2019-2020	699/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000		48,632		48,632	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi đập Kjai, xã Kống Htok	xã Kống Htok	Kênh và công trình trên kênh	2019-2020	649/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.500,000	3.500,000		141,242		141,242	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Đường Trần Nhật Duật thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước; Điểm đầu Km0+00m (giáp đường Phạm Văn Đồng); Điểm cuối km0+123.37m (Giáp đường Trần Hưng Đạo); Chiều dài tuyến L=123.37m	2019-2020	651/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000		68,013		68,013	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	Nền, mặt đường và công trình thoát nước; Đường Liên xã: chiều dài đoạn tuyến L1=1447.37m; Đường QH Đ1: - Điểm đầu Km0+0.00m (Giáp đường liên xã tại, chiều dài đoạn tuyến L2=145.10m; Đường QH Đ2: - chiều dài đoạn tuyến L3=216.34m; Tổng chiều dài 3 tuyến L=L1+L2+L3=1808.81m	2019-2020	478/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 522/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	2.500,000	2.500,000		51,573		51,573	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	Nền, mặt đường, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước; - Đường QH D1: Đường QH D: - Đường QH D3; - Đường QH D4	2019-2020	465/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 519/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.480,537	8.480,537		162,577		162,577	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hệ thống chiếu sáng: Đường Nguyễn Hữu Thọ; Đường Tôn Đức Thắng; Trần Văn Bình; Trường Sa; Đường Trảnh Đông	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,000	4.540,000		86,240		86,240	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Công viên Phạm Văn Đồng – Hạng mục: Hoàn thiện đường dạo bộ; hệ thống thoát nước; san nền, trồng cây.	Thị trấn Chư Sê	Hoàn thiện đường nội bộ, hệ thống thoát nước, sân lễ hội, sân nền, trồng cỏ	29/3/2019 27/12/2019	632/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 451/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	4.366,813	4.366,813		97,597		97,597	BQL CTĐT&VSMT	
11	Xây mới cống Ia Blin, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	Cống và đường đầu cống; Điểm đầu Km0+0.00m, Điểm cuối Km0+254.05m, chiều dài đoạn tuyến L=254.05m	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000		67,088		67,088	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi làng Páng Roh, xã Al Bả	xã Al Bả	Kênh và công trình trên kênh; tổng chiều dài kiến cổ L=1.576,2m	2019-2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000		146,590		146,590	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh			Bổ trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
13	Sửa chữa nâng cấp kênh mương làng Hồ Lang - Hồ Bua, xã Chư Pông	xã Chư Pông	Kênh và công trình trên kênh, Tổng chiều dài L= 1.057,48m	2019-2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.900,000	1.900,000		73,077		73,077	BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Nhà một cửa và phòng họp UBND thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nhà một cửa và phòng họp: Công trình cấp III, DTXD: 321m2, DTS tầng 2:320m2.	2019-2020	707/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,000	3.100,000		78,934		78,934	BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Đường Quy hoạch số 3, số 4 thuộc quy hoạch khu dân cư tại Công viên Bàu Ngứa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Đường HQ số 3: Điểm đầu Km0+0.00m(Giáp đường Phạm Văn Đồng; L=252.91m; Đường QH số 4: Điểm đầu Km0+0.00m(giáp đường QH số 1); Điểm cuối Km0+84.65m (giáp đường QH số 3)L=84.65m	2019-2020	451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	4.182,600	4.182,600		88,662		88,662	BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường nối đến đường Trảnh Đồng, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, dải phân cách,, Tổng chiều dài tuyến L=877.80m	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,000	7.390,000		138,636		138,636	BQL dự án ĐTXD huyện	
17	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Trảnh Đồng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước, Điểm đầu Km0+0.00m (Giáp đường QL 14), Điểm cuối Km0+680.31m (Giáo đường tránh đồng thị trấn Chư Sê đang thi công). Tổng chiều dài đoạn tuyến L=680.31m	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	6.500,000		513,931		513,931	BQL dự án ĐTXD huyện	
18	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Thăm bẻ tổng nhựa: - Đường Phan Đình Giót; - Đường Lê Quý Đôn: Đường Nguyễn Đình Chiểu: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Trãi ; Đường Nguyễn Văn Trỗi:	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,748	6.292,748		367,853		367,853	BQL dự án ĐTXD huyện	
19	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương – Đình Tiên Hoàng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; Điểm đầu: Km0+0.00 (giáp đường Hùng Vương), Điểm cuối: Km0+280.53 (Giáp đường Đình tiên Hoàng) chiều dài đoạn tuyến L=280.53m	2019-2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000		265,380		265,380	BQL dự án ĐTXD huyện	
20	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước; Điểm đầu Km0+0.00 giao đường Hùng Vương. Điểm cuối Km0+701.57 giao quốc lộ 25, Chiều dài đoạn tuyến L=701.57m	2019-2020	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000,000	6.000,000		338,031		338,031	BQL dự án ĐTXD huyện	
21	Trường tiểu học Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nhà học 08 phòng: công trình cấp III, DTXD: 290m2; Nhà vệ sinh, sân bê tông, thiết bị	2019-2020	685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.650,000	3.650,000		300,454		300,454	BQL dự án ĐTXD huyện	
22	Đường giao thông khu dân cư thôn Ia Rìng xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	Nền, mặt đường, công trình thoát nước và cây xanh	2020	607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.815,972	2.815,972		307,092		307,092	BQL dự án ĐTXD huyện	
23	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; Tổng chiều dài L=539.71m	2020-2021	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,000	7.915,000		573,909		573,909	BQL dự án ĐTXD huyện	
24	Trường TH Phạm Hồng Thái xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Bá	Nhà học bộ môn 02 tầng, công trình cấp III, DTXD: 321.8m2, DTS: 591.9m2	2019-2020	404/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	1.600,000	1.600,000		41,223		41,223	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh			Bố trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
25	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	xã Ia Pal	Nhà ở học sinh 150 chỗ: Công trình cấp III, 03 tầng, DTXD: 489.7m2, tổng DTS: 1399.1m2; Cải tạo nhà học, nhà hiệu bộ, cải tạo nhà ăn, nhà bếp và các hạng mục phụ	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	9.873,900	9.873,900		116,084		116,084	BQL dự án ĐTXD huyện		
26	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Chư Sê (giai đoạn 2)	xã Ia Pal	Nhà học bộ môn, nhà đa năng, cải tạo nhà công vụ và các hạng mục phụ: Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 356m2, DTS: 655m2	2019-2020	591/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	9.990,000	9.990,000		118,072		118,100	BQL dự án ĐTXD huyện		
27	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xã Bờ Ngoong huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	Nhà học 02 tầng 10 phòng: Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 535m2, DTS: 934m2	2019-2020	517/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	5.100,000	5.100,000		177,422		177,422	BQL dự án ĐTXD huyện		
28	Trường tiểu học Phan Đình Phùng, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	Xây 01 phòng học làng Khôi Zet: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD 79.36m2, DTS 71.2m2. ; Xây 01 phòng học làng Khôi Zô: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD 94.3m2,	2020	636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,000	800,000		66,787		66,787	BQL dự án ĐTXD huyện		
29	Trường TH Tôn Đức Thắng, xã Ia Blang	xã Ia Blang	Xây 01 phòng học làng Nhả: Công trình cấp III, 01 tầng; DTXD: 79.36m2; DTS: 71.2m2; Xây 01 phòng học làng Bô Hung: Công trình cấp III, 01 tầng;	2020	637/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,000	800,000		79,240		79,200	BQL dự án ĐTXD huyện		
30	Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	Xây 02 phòng học làng Dơ Nâu: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD: 157,6m2;DTS: 142.2m2;	2020	635/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	800,000	800,000		82,707		82,707	BQL dự án ĐTXD huyện		
31	Sửa chữa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	xã H'Bông	Cụm đầu mối, Kênh và công trình trên kênh	2020	611/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,000	2.000,000		241,817		241,817	BQL dự án ĐTXD huyện		
32	Kênh mương thủy lợi Khu vực cánh đồng Làng Tel đến đập tràn Làng Á, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	Kênh chính và kênh nhánh	2020	610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,000	2.000,000		237,563		237,563	BQL dự án ĐTXD huyện		
33	Sửa chữa kênh mương làng Tằng, xã Kông Hlók	xã Kông Hlók	Kênh và công trình trên kênh	2020	609/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,000	1.500,000		167,266		167,266	BQL dự án ĐTXD huyện		
(2)	Dự án chuyển tiếp						90.000,000	90.000,000	11.122,825	16.500,000	-	-		
1	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Nhà học, khu hiệu bộ, hạng mục khác	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,000	90.000,000	11.122,825	16.500,000			BQL dự án ĐTXD huyện		
C	TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT							-	146.100,000	114.433,631	7.882,818			
I	Đền bù								4.644,551					
III	Hoàn ứng Quỹ đất tỉnh						133.017,281	101.210,857	-	98.441,900	98.441,900	-		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	Hỗ trợ GPMB	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017	15.548,000	15.548,000		15.548,000	15.548,000		BQL dự án ĐTXD huyện		
2	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	5.376,700		5.376,700	5.376,700		BQL dự án ĐTXD huyện		
3	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.300,000	1.427,700		1.427,700	1.427,700		BQL dự án ĐTXD huyện		
4	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.300,000	2.402,300		2.402,300	2.402,300		BQL dự án ĐTXD huyện		
5	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.200,000	2.351,500		2.351,500	2.351,500		BQL dự án ĐTXD huyện		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh			Bổ trí kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
6	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,000	2.228,800		2.228,800	2.228,800		BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.989,000	8.685,400		8.685,400	8.685,400		BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	1.951,000		1.951,000	1.951,000		BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường quy hoạch từ khu hành chính phía Đông đến đường Trảnh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	657/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.100,000	980,100		980,100	980,100		BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Trảnh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,000	8.830,900		8.830,900	8.830,900		BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal	Xã Dun	Toàn bộ diện tích đất 23,4ha đất tại xã Dun và xã Ia Pal	2020-2021	21/QĐ-UBND ngày 5/7/2020; 23/QĐ-UBND ngày 5/7/2020	13.158,759	8.997,900		8.997,900	8.997,900		BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã xã Dun)	Thị trấn Chư Sê	BTGPMB	2020-2021	32/QĐ-UBND ngày 4/8/2020	14.195,522	6.616,800		6.616,800	6.616,800		BQL dự án ĐTXD huyện	
13	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.989,000	6.039,081		5.769,500	5.769,500		BQL dự án ĐTXD huyện	
14	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	4.861,625		4.861,600	4.861,600		BQL dự án ĐTXD huyện	
15	Nâng cấp mở rộng đường Hai Bà Trưng, đoạn Nguyễn Văn Trỗi-Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	813/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000,000	5.651,430		5.290,600	5.290,600		BQL dự án ĐTXD huyện	
16	Sân nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,000	6.388,098		5.835,900	5.835,900		BQL dự án ĐTXD huyện	
17	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.147,000	7.191,818		5.605,500	5.605,500		BQL dự án ĐTXD huyện	
18	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,000	5.681,705		5.681,700	5.681,700		BQL dự án ĐTXD huyện	
IV	Phân bổ chỉ tiết dự án					159.549,581	137.139,723	-	43.013,549	15.991,731	7.882,818		
(1)	Dự án chuyển tiếp					125.000,000	103.800,000	-	26.630,731	15.830,731	-		
1	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Nhà học, khu hiệu bộ, hạng mục khác	2020-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,000	90.000,000		15.830,731	15.830,731		BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường điện chiếu sáng nội thị Chư Sê- Hạng mục: Đường quy hoạch D25; N10; Đường Ven hồ nhánh phía tây; Đường quanh Hồ Nước trung tâm Hành chính; Đường Võ Thị Sáu (đoạn đường Trảnh Đông - 17/3, QL 14- Quang Trung).	Thị trấn Chư Sê	Đường QH D25; N10; Đường Ven hồ nhánh phía tây; Đường quanh Hồ Nước TT Hành chính; Đường Võ Thị Sáu đoạn Trảnh Đông - 17/3, QL 14- Quang Trung	2020-2022	631/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000,000	5.000,000		2.000,000			BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư ban đầu, hoặc quyết định điều chỉnh			Bổ tri kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó; NSNN			Thu bởi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
3	Sửa chữa, nâng cấp đường từ xã Bờ Ngoong đi xã Đun huyện Chư Sê (thuộc tuyến đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê)	Bờ Ngoong đi xã Đun	Nền, mặt đường, lề đường, hệ thống thoát nước	2020-2022	72/QĐ-UBND ngày 06/4/2020,	30,000,000	8.800,000		8.800,000			BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng					22.363,000	22.363,000	-	7.882,818	-	7.882,818		
1	Trường THCS Kpá Klong, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	Nhà học bộ môn 04 phòng : Công trình cấp III, 02 tầng. DTXD: 360m2, DTS: 675m2, sân bê tông, thiết bị	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5,000,000	5,000,000		2.050,850		2.050,850	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường THCS Kpá Klong, xã Ia Ko Nhà hiệu bộ:	xã Ia Ko	Nhà hiệu bộ: Công trình cấp III, 02 tầng. DTXD: 270m2, DTS: 502m2	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.213,000	3.213,000		765,000		765,000	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	Nhà học 04 phòng: Công trình cấp II-02 tầng. DTXD: 260,5m2. DTS: 481m2. DTSD: 457m2; giếng khoan, nhà vệ sinh; nhà để xe; bể nước ngầm 50m3; sân bê tông; thiết bị	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.877,000	3.877,000		1.131,285		1.131,285	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn Wun đến cuối đường thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	Điểm đầu Km0+0,00 (Đường Wun); Điểm cuối Km0+795,49-Cuối tuyến, chiều dài tuyến L=795,49m	2019-2021	612/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.063,000	7.063,000		2.208,798		2.208,798	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Thoát nước chống ngập ứng khu dân cư TDP 2+12+14, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Hệ thống thoát nước: Thoát nước chống ngập ứng Tổng chiều dài các đoạn 1253,94m	2019-2021	673/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.210,000	3.210,000		1.726,886		1.726,886	BQL dự án ĐTXD huyện	
(3)	Dự án khởi công mới					12.186,581	10.976,723	-	8.500,000	161,000	-		
1	Nhiệm vụ quy hoạch					6.186,581	4.976,723		2.500,000	161,000	-		
1.1	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chư Sê đến năm 2040	Huyện Chư Sê	Diện tích 641 Km2	2022-2023		3.709,858	2.500,000		1.250,000	52,000		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
1.2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bờ Ngoong đến năm 2035	Xã Bờ Ngoong	Diện tích 3,811,45 Ha	2022-2023		1.543,515	1.543,515		771,758	19,000		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
1.3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Hồ nước, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500, Quy mô diện tích: 82,95 Ha.	2022-2023		933,208	933,208		478,242	90,000		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Lĩnh vực giao thông					6.000,0000	6.000,0000	-	6.000,0000	-	-		
2.1	Đường quy hoạch khu dân cư thôn 1, xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2022	231/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	6.000,000	6.000,000		6.000,000			BQL dự án ĐTXD huyện	

Số: /NQ-HĐND

Chư Sê, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022
ngân sách huyện đầu tư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư Sê, về Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Chư Sê, về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 18/10/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày..... /12/2021 về việc Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 ngân sách huyện đầu tư; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp thứ Tư –HĐND huyện khóa X.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch phân bổ đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 ngân sách huyện đầu tư là 226.683,000 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Ngân sách tỉnh phân cấp: 30.583,000 triệu đồng, cơ cấu bố trí như sau:

- Dự phòng: 1.906,600 triệu đồng
- Đối ứng thực hiện Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông năm 2022: 2.399,700 triệu đồng.

- Phân bổ chi tiết cho dự án: 26.276,700 triệu đồng, bao gồm:
- + Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 15.091,661 triệu đồng/31 dự án.
- + Dự án chuyển tiếp: 4.685,039 triệu đồng/02 dự án.
- + Dự án khởi công mới: 6.500,000 triệu đồng/02 dự án KCM.

2. Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 50.000,000 triệu đồng, cơ cấu bố trí như sau:

- Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh: 5.000,000 triệu đồng
- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán năm 2019: 12.760,000 triệu đồng
- Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh năm 2020: 8.837,786 triệu đồng
- Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác: 1.480,566 triệu đồng
- Phân bổ chi tiết dự án: 21.921,648 triệu đồng, bao gồm:
- + Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 5.421,648 triệu đồng/33 dự án
- + Dự án chuyển tiếp: 16.500,000 triệu đồng/01 dự án

3. Tăng thu tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 146.100,000 triệu đồng, cụ thể bố trí:

- Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác: 4.644,551 triệu đồng
- Hoàn ứng quỹ đất tỉnh: 98.441,900 triệu đồng/18 dự án
- Phân bổ chi tiết từng lĩnh vực: 43.013,549 triệu đồng, bao gồm:
- + Dự án chuyển tiếp: 26.630,731 triệu đồng/03 dự án.
- + Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 7.882,818 triệu đồng/05 dự án.
- + Khởi công mới: 8.500,000 triệu đồng:
- ++ Nhiệm vụ quy hoạch: 2.500,000 triệu đồng/03 nhiệm vụ
- ++ Lĩnh vực giao thông: 6.000,000 triệu đồng/01 dự án

(Có biểu 01 và phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Đối với nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, nếu thu đạt đề nghị UBND huyện lập phương án sử dụng số tăng thu theo quy định tại điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Đối với phần vốn đầu tư phát triển (nếu có) UBND huyện lập phương án sử dụng số tăng thu báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất. Ưu tiên bố trí vốn tăng thu để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản vốn ứng trước có trong kế

hoạch đầu tư công năm 2022; Sau đó mới được phép sử dụng số tăng thu còn lại để bố trí cho các dự án quan trọng. Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai.

- Giao thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày.....tháng.....năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND; UBND Tỉnh;
- TT. huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- BTT. UBMTTQ huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- TT. HĐND-UBND- UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-CTHĐ.

CHỦ TỊCH